

Nội dung bài viết

1. [Giải bài tập Toán 2 bài: Biểu đồ tranh - Chân trời sáng tạo](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn **Giải bài tập Toán lớp 2: Biểu đồ tranh trang 100, 101, 102, 103, 104 - Chân trời sáng tạo** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

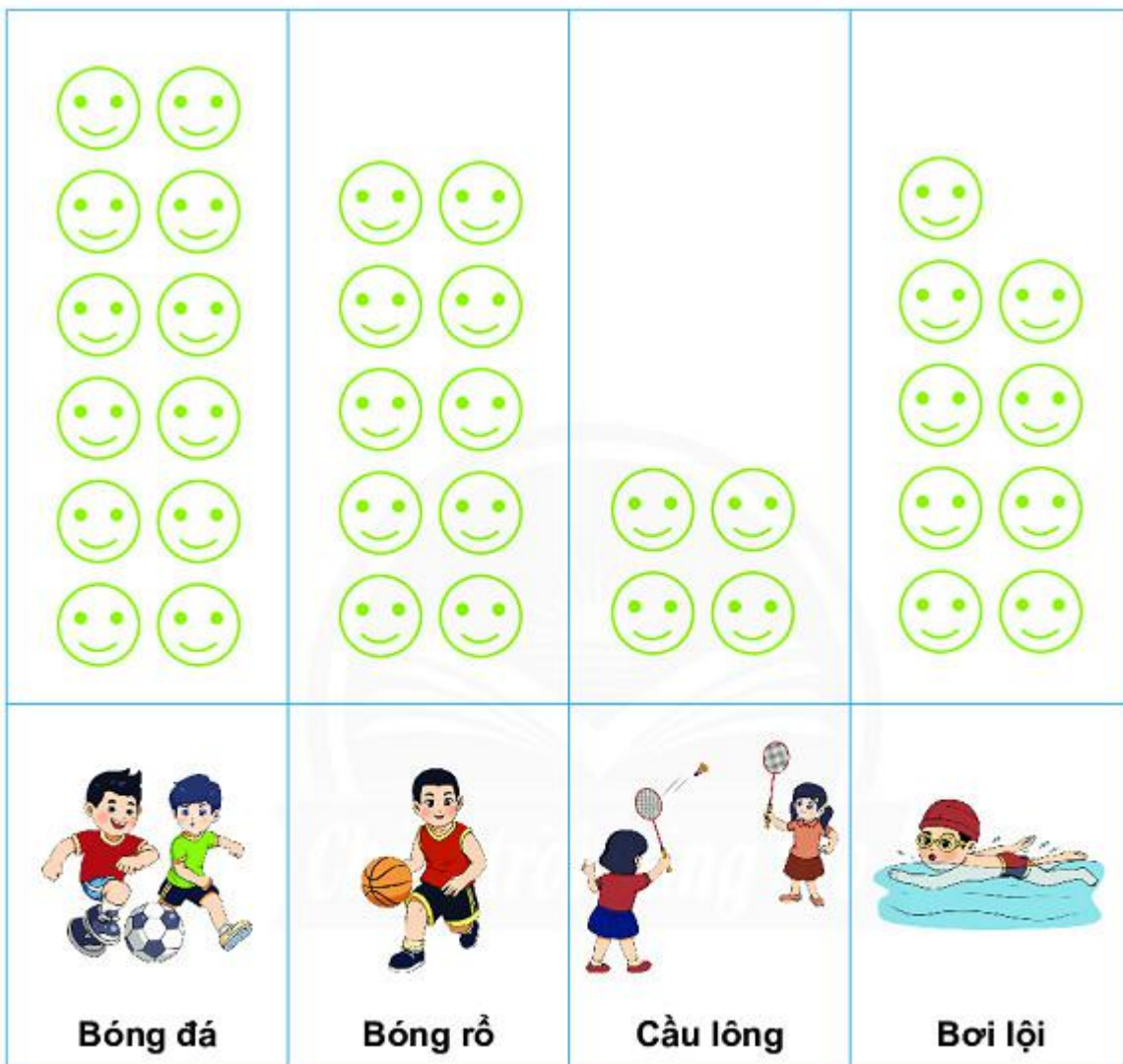
*Giải bài tập Toán 2 bài: Biểu đồ tranh - Chân trời sáng tạo*


**TH**

**Bài 1 (trang 100 SGK Toán 2 tập 1)**

Biểu đồ tranh sau đây biểu thị số bạn yêu thích mỗi môn thể thao của học sinh lớp 2A.

**Môn thể thao yêu thích của chúng em**



Mỗi  thể hiện một học sinh.

- Có bao nhiêu học sinh thích môn bóng rổ?
- Số học sinh thích bơi ít hơn số học sinh thích bóng rổ là bao nhiêu bạn?
- Môn nào có số học sinh thích nhiều nhất?

Có bao nhiêu bạn thích môn đó?

**Phương pháp giải:**

- Quan sát kĩ biểu đồ tranh, đếm xem mỗi môn thể thao có bao nhiêu bạn yêu thích.

- Để tìm số học sinh thích bơi ít hơn số học sinh thích bóng rổ ta lấy số học sinh thích bóng rổ trừ đi số học sinh thích bơi.

- So sánh để xác định môn nào có số học sinh thích nhiều nhất.

**Lời giải chi tiết:**

a) Có **10** học sinh thích môn bóng rổ.

b) Có **9** bạn học sinh thích bơi.

Số học sinh thích bơi ít hơn số học sinh thích bóng rổ là:

$$10 - 9 = 1 \text{ (bạn)}$$

Vậy: Số học sinh thích bơi ít hơn số học sinh thích bóng rổ **1** bạn.

c) Quan sát biểu đồ ta thấy có 12 bạn học sinh thích môn bóng đá và có 4 bạn học sinh thích môn cầu lông.

Ta có :  $4 < 9 < 10 < 12$ .

Vậy: Bóng đá được nhiều học sinh thích nhất. Có **12** bạn thích môn bóng đá.

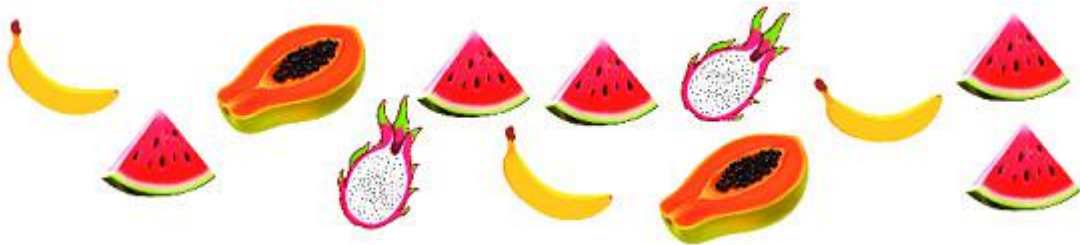
**Bài 2**

**Bài 2 (trang 101 SGK Toán 2 tập 1)**

Tìm hiểu về trái cây yêu thích của các học sinh trong tổ.

a) • Thu thập

Dưới đây là hình ảnh trái cây yêu thích của các học sinh tổ 1.



• Phân loại

Các học sinh tổ 1 thích mấy loại trái cây? Kể tên các loại trái cây đó.


• Kiểm đếm

- Có .?. bạn thích chuối.



- Có .?. bạn thích thanh long.

- Có .?. bạn thích đu đủ.

- Có .?. bạn thích dưa hấu.

b) Đặt đồ vật (ví dụ: ) vào bảng thể hiện số học sinh thích mỗi loại trái cây.

**Trái cây yêu thích của chúng em**

			
<b>Chuối</b>	<b>Thanh long</b>	<b>Đu đủ</b>	<b>Dưa hấu</b>

Mỗi  thể hiện một học sinh.

- Loại trái cây nào được nhiều bạn thích nhất?
- Loại trái cây nào được ít bạn thích nhất?

**Phương pháp giải:**

- Quan sát kĩ hình ảnh để biết các bạn học sinh tổ 1 thích những loại trái cây nào rồi kể tên các loại đó.
- Đếm xem mỗi loại trái cây có bao nhiêu bạn yêu thích, từ đó hoàn thành được bảng đã cho.
- So sánh số bạn học sinh thích mỗi loại trái cây, từ đó tìm được loại trái cây nào được nhiều bạn thích nhất hoặc được ít bạn thích nhất.

**Lời giải chi tiết:**

a) • Phân loại: Các học sinh tổ 1 thích 4 loại trái cây. Đó là chuối, đu đủ, dưa hấu và thanh long.

• Kiểm đếm:

- Có 3 bạn thích chuối.

- Có 2 bạn thích thanh long.

- Có 2 bạn thích đu đủ.

- Có 5 bạn thích dưa hấu.

b)

**Trái cây yêu thích của chúng em**



Mỗi  thể hiện một học sinh.

Dưa hấu được nhiều bạn thích nhất.




Thanh long và đu đủ được ít bạn thích nhất.

**LT**

**Bài 1 (trang 102 SGK Toán 2 tập 1)**

Biểu đồ tranh sau đây biểu thị số cốc giấy được lớp em trang trí.

**Cốc giấy chúng em trang trí**

<b>Hổ</b>	
<b>Mèo</b>	
<b>Khi</b>	

- a) Mỗi loại cốc có bao nhiêu cái?
- b) Loại cốc hình con gì có nhiều nhất?
- c) Có tất cả bao nhiêu cái cốc được trang trí?

**Phương pháp giải:**

- Quan sát kĩ biểu đồ rồi đếm xem mỗi loại có bao nhiêu cái cốc.
- So sánh để tìm xem loại cốc hình con gì có nhiều nhất.
- Để tìm số cái cốc được trang trí ta cộng 3 loại cốc được trang trí lại với nhau.

**Lời giải chi tiết:**

- a) - Có 8 cái cốc được trang trí hình con Hổ.
- Có 10 cái cốc được trang trí hình con Mèo.
- Có 5 cái cốc được trang trí hình con Khi.

b) Ta có:  $5 < 8 < 10$ .

Vậy: Loại cốc hình con Mèo có nhiều nhất.

c) Có tất cả số cái cốc được trang trí là:

$$8 + 10 + 5 = 23 \text{ (cái cốc)}$$



Vậy có tất cả **23** cái cốc được trang trí.

**Bài 2**

**Bài 2 (trang 102 SGK Toán 2 tập 1)**

Biểu đồ tranh sau đây biểu thị số cốc nước mỗi bạn uống trong một ngày.



a) So sánh số cốc nước uống trong một ngày của các bạn.

b) Cho biết 1 l nước rót được 4 cốc nước đầy.

Em hãy đếm để biết bạn nào uống đủ 2 l, chưa đủ 2 l, nhiều hơn 2 l nước một ngày.

**Phương pháp giải:**

a) - Quan sát biểu đồ rồi đếm số cốc nước uống trong một ngày của các bạn.

- So sánh số cốc nước uống trong một ngày của các bạn.

b) - Vì 1 l nước rót được 4 cốc nước đầy nên 2 l nước rót được 8 cốc nước đầy.

- Dựa vào số cốc nước uống trong một ngày của các bạn để biết bạn nào uống đủ 2 l, chưa đủ 2 l, nhiều hơn 2 l nước một ngày:

+ Bạn nào uống 8 cốc nước nghĩa là uống đủ 2 l nước một ngày.

+ Bạn nào uống ít hơn 8 cốc nước nghĩa là uống chưa đủ 2 l nước một ngày.

+ Bạn nào uống nhiều hơn 8 cốc nước nghĩa là uống nhiều hơn 2 l nước một ngày.

**Lời giải chi tiết:**

a) Quan sát biểu đồ ta thấy:

- Linh uống 6 cốc nước trong một ngày.
- Nam uống 8 cốc nước trong một ngày.
- Mai uống 10 cốc nước trong một ngày.

Mà:  $6 < 8 < 10$ .

Vậy: Số cốc nước uống trong ngày của Mai nhiều nhất, của Linh ít nhất.

b) Vì 1 l nước rót được 4 cốc nước đầy nên 2 l nước rót được 8 cốc nước đầy.

Ta có:

- + Bạn nào uống 8 cốc nước nghĩa là uống đủ 2 l nước một ngày.
- + Bạn nào uống ít hơn 8 cốc nước nghĩa là uống chưa đủ 2 l nước một ngày.
- + Bạn nào uống nhiều hơn 8 cốc nước nghĩa là uống nhiều hơn 2 l nước một ngày.

Vậy: Linh uống chưa đủ 2 l nước 1 ngày (vì Linh uống 6 cốc nước trong một ngày).

Nam uống đủ 2 l nước một ngày (vì Nam uống 8 cốc nước trong một ngày).

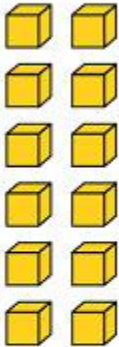
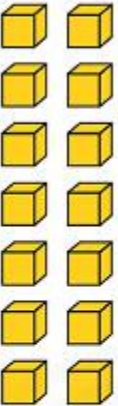
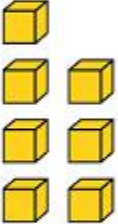
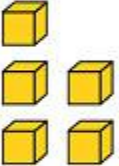




Mai uống nhiều hơn 2 l nước một ngày (vì Mai uống 10 cốc nước trong một ngày).


**Bài 3****Bài 3 (trang 103 SGK Toán 2 tập 1)**

Biểu đồ tranh sau đây biểu thị số bạn lớp 2B chọn nơi yêu thích mà mình muốn đến.



**Nơi mà chúng em muốn đến**

			
 <p>Công viên</p>	 <p>Nhà sách</p>	 <p>Vườn bách thú</p>	 <p>Vùng quê</p>

Mỗi  thể hiện một học sinh.

a) Các bạn học sinh lớp 2B chọn mấy nơi yêu thích để đến?

b) Số?

- Có .?. bạn thích đến công viên.
- Có .?. bạn thích đến nhà sách.
- Có .?. bạn thích đến vườn bách thú.
- Có .?. bạn thích đến vùng quê.

c) Nơi nào được nhiều bạn thích đến nhất?

Nơi nào được ít bạn thích đến nhất?

**Phương pháp giải:**

- Quan sát kĩ biểu đồ để xác định những nơi mà các bạn học sinh yêu thích để đến.
- Đếm xem mỗi nơi có bao nhiêu bạn thích đến.

- So sánh để tìm nơi được nhiều bạn thích đến nhất, nơi được ít bạn thích đến nhất.

**Lời giải chi tiết:**

a) Các bạn học sinh lớp 2B chọn 4 nơi yêu thích để đến (đó là công viên, nhà sách, vườn bách thú và vùng quê).

b)

- Có 12 bạn thích đến công viên.
- Có 14 bạn thích đến nhà sách.
- Có 7 bạn thích đến vườn bách thú.
- Có 5 bạn thích đến vùng quê.

c) Ta có:  $5 < 7 < 12 < 14$ .

Vậy: Nhà sách được nhiều bạn thích đến nhất.

Vùng quê được ít bạn thích đến nhất.

**Bài 4**

**Bài 4 (trang 104 SGK Toán 2 tập 1)**

Tìm hiểu về thời tiết.


a) • Thu thập

Dưới đây là bảng thời tiết hằng ngày trong hai tuần.

						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật


- Phân loại, kiểm đếm

Cùng bạn đếm số ngày nắng, ngày nhiều gió, ngày nhiều mây, ngày mưa trong hai tuần.

b) Đặt đồ vật (ví dụ: ) vào bảng thể hiện số ngày mỗi loại.

**Thời tiết trong hai tuần**

Ngày nắng 	
Ngày nhiều gió 	
Ngày nhiều mây 	
Ngày mưa 	

Mỗi  thể hiện một ngày.

- Hai tuần là bao nhiêu ngày?
- Số ngày nào nhiều nhất: ngày nắng, ngày nhiều gió, ngày nhiều mây hay ngày mưa?

**Phương pháp giải:**

- Quan sát kĩ tranh vẽ, đếm số ngày nắng, ngày nhiều gió, ngày nhiều mây, ngày mưa trong hai tuần, từ đó hoàn thành bảng đã cho.
- So sánh để tìm số ngày nào có nhiều nhất.

**Lời giải chi tiết:**

a) Phân loại, kiểm đếm:



















Trong hai tuần có:


- Số ngày nắng: 5 ngày.
- Số ngày nhiều gió: 2 ngày.

- Số ngày nhiều mây: 3 ngày.
- Số ngày mưa: 4 ngày.

b)

Thời tiết trong hai tuần

Ngày nắng 	    
Ngày nhiều gió 	 
Ngày nhiều mây 	  
Ngày mưa 	   

Mỗi  thể hiện một ngày.

- Hai tuần là 14 ngày.
- Ta có:  $2 < 3 < 4 < 5$ .

Vậy: Số ngày nắng nhiều nhất.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải bài tập Toán lớp 2: Biểu đồ tranh trang 100, 101, 102, 103, 104 - Chân trời sáng tạo** file PDF hoàn toàn miễn phí.